

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 10-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Đông Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Cao T**; Sinh ngày 24 tháng 02 năm 2002; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi cư trú: **Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An**. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1977 và bà **Cao Thị Kiều M**, sinh năm 1976; Vợ: **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 2002; Con: Có 01 người, sinh năm 2024; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-12-2024 đến ngày 26-02-2025 được bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn R** - Sinh năm 1975; Địa chỉ: **Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An**. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29-12-2024, **Nguyễn Cao T** điều khiển xe mô tô biển số 62S1-254.56 đến quán cà phê của một người phụ nữ mà **T** gọi bằng dì Như tại **ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An** uống cà phê cùng với một người bạn tên **K**. Trong lúc uống cà phê, **T** nói với **K** là **T** có ý định tìm mua pháo hoa nổ về đốt dịp Tết Dương lịch 2025 và kỉ niệm một năm ngày cưới của **T**. Lúc này, có một thanh niên

tên T2 không xác định được nhân thân, lai lịch ngồi uống cà phê ở bàn bên cạnh bắt chuyện với T. Trong lúc nói chuyện, T biết được người này tên T2 nhà ở xã M, huyện Đ. T hỏi T2 có biết nơi nào bán pháo hoa nổ chỉ giúp T, T cần mua 05 hộp pháo hoa nổ. T2 đồng ý và lấy điện thoại gọi cho một người khác hỏi mua 05 hộp pháo hoa nổ, giá 3.500.000 đồng. T2 kêu T đến đoạn đường thuộc ấp V, xã M để nhận pháo hoa nổ. T đồng ý. Khi đến nơi, T đợi khoảng 05 phút thì gặp một người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch điều khiển xe mô tô không xác định biển số chở theo 01 thùng giấy bên trong chứa 05 hộp pháo hoa nổ đến giao cho T. T trả cho người này 3.500.000 đồng rồi chở thùng giấy chứa pháo về nhà. Trên đường đi đến ấp D, xã B, huyện Đ thì T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang vào khoảng 18 giờ cùng ngày.

Tang vật tạm giữ quả tang gồm:

- 01 thùng giấy carton bên trong chứa 05 hộp dạng hình hộp vuông kích thước 17cmx17cmx10cm nghi là pháo nổ. Tại Bản kết luận giám định số 8053/KL-KTHS ngày 03-01-2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng 8,5kg. Mẫu hoàn lại sau giám định là 04 hộp giấy dạng hình chữ nhật, kích thước 17cmx17cmx10cm, bên trong mỗi hộp chứa 49 ống, được niêm phong trong một thùng giấy carton.

- 01 xe mô tô biển số 62S1-254.56 do ông Nguyễn Văn R (cha vợ của Nguyễn Cao T) đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

Tại Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSĐH ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao Thái về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Cao T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSĐH ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ. Bị cáo không khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để chăm lo cho con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Cao T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Về hình phạt, đề nghị căn điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; Xử phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về xử lý vật

chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 04 hộp pháo dạng hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 17cmx17cmx10cm, bên trong mỗi hộp chứa 49 ống, được niêm phong trong một thùng giấy carton.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo Nguyễn Cao T:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSĐH ngày 24 tháng 02 năm 2025 đã truy tố: Với mục đích sử dụng cá nhân, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29-12-2024, Nguyễn Cao T điều khiển xe mô tô biển số 62S1-254.56 đến ấp V, xã M mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch 05 hộp pháo hoa nổ với giá 3.500.000 đồng. Trên đường chở thùng giấy chứa pháo về nhà, đến ấp D, xã B, huyện Đ thì T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang. Bản kết luận giám định số 8053/KL-KTHS ngày 03-01-2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), khối lượng 8,5kg.

[2.2]. Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 18 giờ 00 phút ngày 29-12-2024, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Đ và Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSĐH ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Như vậy Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSĐH ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.4]. Quyết định truy tố và lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xác định tội danh, áp dụng điều luật, quyết định hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2.5]. Bị cáo [Nguyễn Cao T](#) nhận thức được pháo hoa nổ là hàng cấm, biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách của nhà nước trong quản lý pháo nổ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Do đó hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có con nhỏ chưa đủ 06 tháng tuổi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Nguyễn Cao T](#) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là đúng quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

[6.1]. Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) đã trả cho ông [Nguyễn Văn R](#) 01 xe mô tô biển số 62S1-254.56 theo Quyết định xử lý vật chứng số 43/QĐ-ĐCSHS-KT-MT ngày 05-02-2025 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06-02-2025 là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2]. Pháo hoa nổ sau khi giám định được hoàn về 04 hộp giấy dạng hình chữ nhật, kích thước 17cmx17cmx10cm, bên trong mỗi hộp chứa 49 ống, được niêm phong trong một thùng giấy carton là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Ông **Nguyễn Văn R** cho bị cáo **T** mượn xe mô tô biển số 62S1-254.56 nhưng không biết **T** sử dụng để đi mua pháo nổ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** không xem xét xử lý ông **R** là phù hợp.

[9]. Người đàn ông có tên **T2** giúp **Nguyễn Cao T** mua pháo hoa nổ và người đàn ông bán 8,5kg pháo hoa nổ cho **T** tại **ấp V, xã M, huyện Đ** không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý được.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Cao T** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao T** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 10-3-2025).

Giao bị cáo **Nguyễn Cao T** cho Ủy ban nhân dân xã **B, huyện Đ, tỉnh Long An** để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao T** 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu và tiêu hủy: 04 hộp giấy pháo nổ dạng hình chữ nhật, kích thước 17cmx17cmx10cm, bên trong mỗi hộp chứa 49 ống, được niêm phong trong một thùng giấy carton.

(Tang vật hiện do **Phòng Hậu cần kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L** quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa **Công an huyện Đ** và **Phòng Hậu cần kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L**).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Cao T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Đức Huệ;
- Hồ sơ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Liên